

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I- NĂM HỌC 2024- 2025**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8- PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
1	Chương 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản Việt Nam	- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam - Địa hình Việt Nam.	2 câu 2 câu			10,0
2	Chương 2. Khí hậu và thủy văn Việt Nam	- Khí hậu Việt Nam. - Thủy văn Việt Nam. - Vai trò của khí hậu và tài nguyên nước đối với phát triển kinh tế- xã hội.	4 câu	1 câu	1 câu (a,b)	40,0
Tỉ lệ %			20	15	15	50

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I- NĂM HỌC 2024- 2025

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8- PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu theo mức độ nhận thức		
				NB	TH	VD
1	ĐẶC ĐIỂM VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ VIỆT NAM. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM	<ul style="list-style-type: none"> – Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ – Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. 	*		
		<ul style="list-style-type: none"> – Đặc điểm chung của địa hình – Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình – Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế – Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. – Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm được ví dụ c/m ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. 	*		
2	ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUY VĂN VIỆT NAM	<ul style="list-style-type: none"> – Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng – Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam – Đặc điểm sông ngòi. Chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn – Hồ, đầm và nước ngầm – Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. – Xác định được lưu vực của các hệ thống sông lớn. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. – Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. – Ph. tích được hướng của khí hậu đối với sản xuất NN – Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. – Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. – Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. – Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. 	*	*	*
Số câu/ loại câu				8TN	1TL	1TL
Tỉ lệ %				20,0	15,0	15,0

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT Họ và tên: Lớp:	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN: LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 8 (Phân môn Địa lí) Thời gian làm bài: 30 phút NĂM HỌC: 2024 -2025
---	--

ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Em hãy chọn đáp án A hoặc B;C;D của ý đúng rồi điền vào bảng trong phần bài làm.

CÂU 1. Phần đất liền nước ta kéo dài khoảng

- A. 13 vĩ độ. B. 14 vĩ độ. C. 15 vĩ độ. D. 16 vĩ độ.

CÂU 2. Vùng biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của

- A. Mi-an-ma. B. Ma-lai-xi-a. C. Lào. D. Đông Ti-mo.

CÂU 3. Khu vực địa hình nào sau đây của nước ta đặc trưng bởi hướng núi vòng cung?

- A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

CÂU 4. Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Nhỏ, hẹp, bị các nhánh núi đâm ngang chia cắt.
B. Được bồi đắp bởi phù sa sông Mê Công.
C. Có nguồn gốc hỗn hợp từ phù sa sông và biển.
D. Có hệ thống đê dọc bờ sông.

CÂU 5. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện qua yếu tố nhiệt độ không khí trung bình năm trên cả nước (trừ vùng núi cao) với giá trị là

- A. trên 18⁰C. B. trên 20⁰C. C. trên 22⁰C. D. trên 25⁰C

CÂU 6. Tổng số giờ nắng trong một năm của nước ta trung bình đạt

- A. dưới 1300 giờ/năm. B. dưới 1400 giờ/năm.
C. 1400 giờ/năm. D. từ 1400 đến 3000 giờ/năm

CÂU 7. Tính chất ẩm của khí hậu nước ta thể hiện qua yếu tố tổng lượng mưa năm là

- A. trên 1000mm/năm. B. trên 1500mm/năm.
C. từ 1500 đến 2000mm/năm. D. từ 2000 đến 3000mm/năm.

CÂU 8. Ý nào dưới đây đúng về hoạt động gió mùa ở nước ta?

A. Miền Bắc chịu ảnh hưởng của khối khí lạnh từ phía Bắc di chuyển xuống nước ta tạo nên một mùa đông lạnh..

B. Từ phía nam của dãy Bạch Mã trở vào chịu ảnh hưởng của Tín phong bán cầu Bắc hướng đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh.

C. Gió mùa hạ đem lại thời tiết nóng, khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

D. Giữa và cuối mùa hạ nóng, khô trên cả nước.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

CÂU 1. (1,5đ) Chứng minh sự phân hoá theo chiều bắc- nam và theo đai cao của khí hậu nước ta?

CÂU 2. (1,5đ)

a. Em hãy phân tích vai trò của khí hậu đối với phát triển du lịch ở Sa Pa ?

b. Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông?

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT Họ và tên: Lớp:	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN: LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 8 (Phân môn Địa lí) Thời gian làm bài: 30 phút NĂM HỌC: 2024 -2025
---	--

ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Em hãy chọn đáp án A hoặc B;C;D của ý đúng rồi điền vào bảng trong phần bài làm.

CÂU 1. Vùng biển Việt Nam chiếm bao nhiêu % diện tích biển Đông?

- A. 30%. B. 35%. C. 40%. D. 45%

CÂU 2. Phần đất liền nước ta không chung đường biên giới với

- A. Trung Quốc. B. Lào. C. Mi-an-ma. D. Cam-pu-chia.

CÂU 3. Nổi bật với những cao nguyên rộng lớn, xếp tầng là đặc điểm của vùng

- A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

CÂU 4. Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Nhỏ, hẹp, bị các nhánh núi đâm ngang chia cắt.
 B. Có hệ thống kênh rạch dày đặc.
 C. Có nguồn gốc hỗn hợp từ phù sa sông và biển.
 D. Có hệ thống đê dọc bờ sông.

CÂU 5. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện qua yếu tố cân cân bức xạ trung bình là

- A. trên 30 kcal/cm²/năm. B. trên 40 kcal/cm²/năm.
 C. từ 70- 90 kcal/cm²/năm. D. từ 70- 100 kcal/cm²/năm.

CÂU 6. Tổng số giờ nắng trong một năm của nước ta trung bình đạt

- A. dưới 1300 giờ/năm. B. dưới 1400 giờ/năm.
 C. từ 1400 đến 3000 giờ/năm. D. trên 3000 giờ/năm

CÂU 7. Tính chất ẩm của khí hậu nước ta thể hiện qua yếu tố tổng lượng mưa năm là

- A. trên 1000mm/năm. B. trên 1500mm/năm.
 C. từ 1500 đến 2000mm/năm. D. từ 2000 đến 3000mm/năm.

CÂU 8. Ý nào dưới đây đúng về hoạt động gió mùa ở nước ta?

- A. Từ phía nam của dãy Bạch Mã trở vào chịu ảnh hưởng của Tín phong bán cầu Bắc hướng đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh.
 B. Miền Bắc chịu ảnh hưởng của khối khí lạnh từ phía Bắc di chuyển xuống nước ta tạo nên một mùa đông lạnh.
 C. Gió mùa hạ đem lại thời tiết nóng, khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
 D. Giữa và cuối mùa hạ nóng, khô trên cả nước.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

CÂU 1. (1,5đ) Chứng minh sự phân hoá theo chiều bắc- nam và theo đai cao của khí hậu nước ta?

CÂU 2. (1,5đ)

- a. Em hãy phân tích vai trò của khí hậu đối với phát triển du lịch ở Sa Pa?
 b. Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ I- NĂM HỌC 2024- 2025

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8- PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 2 điểm- Đúng 1 câu được 0,25 điểm.

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐỀ A	C	B	A	D	D	D	C	A
ĐỀ B	A	C	D	B	D	C	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	<p>Chứng minh khí hậu nước ta phân hoá theo chiều bắc- nam và theo đai cao:</p> <p>+ Theo chiều bắc- nam:</p> <p>- Miền khí hậu phía Bắc, từ dãy Bạch Mã trở ra: nhiệt độ trung bình năm trên 20⁰C, có mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.</p> <p>- Miền khí hậu phía Nam, từ dãy Bạch Mã trở vào: nhiệt độ trung bình năm trên 25⁰C, có 2 mùa mưa, khô phân hóa rõ rệt.</p> <p>+ Theo đai cao:</p> <p>Khí hậu nước ta phân hóa thành 3 đai khí hậu từ thấp lên cao gồm: nhiệt đới gió mùa; cận nhiệt đới gió mùa trên núi và ôn đới gió mùa trên núi.</p>	1,5 0,5 0,5 0,5
2.a	<p>Phân tích vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở Sa Pa:</p> <p>Thị xã Sa Pa (Lào Cai) ở độ cao trung bình 1600m so với mực nước biển, nhiệt độ trung bình năm là 15,5⁰C, không khí trong lành, mát mẻ quanh năm thích hợp cho hoạt động nghỉ dưỡng. Vào mùa đông, đôi khi có tuyết rơi và băng giá thu hút du khách đến tham quan, trải nghiệm..</p>	1,0
2.b	<p>Ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông:</p> <p>Ở lưu vực sông Hồng có các hồ chứa nước được xây dựng với nhiều mục đích: phát triển thủy điện, cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, giao thông đường thủy, du lịch...góp phần quan trọng trong việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông và bảo vệ tài nguyên nước trước nguy cơ suy giảm về số lượng và chất lượng.</p>	0,5